TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 698/2019/HC-PT Ngày: 27 - 9 - 2019 V/v: "Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư và giải quyết khiếu nại".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Phạm Trí Tuấn

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Thới Ngọc Bắc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 419/2019/TLPT-HC ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ tái định cư và giải quyết khiếu nại".

Do bản án hành chính sơ thẩm số: 03/2019/HC-ST ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1872/2019/QĐ - PT ngày 19 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện*: Ông Trần Tùng M, sinh năm 1949 (có mặt)

Địa chỉ: Số 508 Quốc lộ 1, khóm X5, phường X2, TP. S, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người bị kiện*:

1/ Ủy ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;

2/ Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;

Cùng địa chỉ: Số 93 P, phường X2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng

Địa chỉ: Số 01, C, phường X2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Tất cả những người bị kiện đều có đơn xin vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho phía người bị kiện: Ông Nguyễn Hùng A (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện ông Trần Tùng M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và các bên đương sự trình bày: Ông Trần Tùng M có diện tích 750m^2 (ngang 15m x dài 50m), loại đất LNK, thuộc thửa số 25, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại khóm X4, phường X3 (nay là khóm X4, phường X9) thành phố S, tỉnh Sóc Trăng do ông M nhận chuyển nhượng của ông Trần Văn H theo Đơn xin nhượng đất vườn ngày 18/7/1989 (BL 29,111), lúc nhận chuyển nhượng trên đất ông H có trồng 12 cây dừa, 04 cây xoài và sau khi nhận chuyển nhượng ông M có trồng thêm 10 cây dừa, 10 cây xoài, 10 cây bưởi, xây dựng 01 chuồng nuôi gà, vịt. Năm 1993, Nhà nước nạo vét kinh C đất này bị ảnh hưởng diện tích 250m^2 (ngang 5m x dài 50m). Đến năm 2006, mở rộng lộ X thì toàn bộ diện tích đất còn lại là 507,8m^2 của ông M cũng bị thu hồi hết làm lộ. Do không có quyết định thu hồi đất, không bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nên ông M khiếu nại.

- Ngày 26/10/2009, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố S ban hành Quyết định số 50/QĐKN.CTUBTP về việc giải quyết khiếu nại của ông (bà) Trần Tùng M, ngụ số 15/5, đường Quốc lộ 1, khóm X5, phường X2, thành phố S (BL 95); với nội dung "*Bác đơn khiếu nại của ông Trần Tùng M…về việc khiếu nại yêu cầu được đền bù đất làm hẻm X ngang 3m x dài 50m = 150m2, thuộc thửa đất số 25, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại khóm X4, phường X9, thành phố S.*", ông M khiếu nại quyết định này. Ngày 01/11/2012, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố S ban hành Quyết định số 07/QĐKN.CTUBND về việc thu hồi Quyết định số 50/QĐKN.CTUBTP ngày 26/10/2009 (BL 98). Do khiếu nại bồi thường đất của ông M là phù hợp và diện tích đất còn lại không đảm bảo cho việc xây dựng nên Uỷ ban nhân dân thành phố S thu hồi hết đất.

- Đến ngày 14/6/2013, Uỷ ban nhân dân thành phố S ban hành Quyết định số 1983/QĐ-UBND về việc thu hồi đất đối với hộ Trần Tùng M, ngụ số 15/5, đường Quốc lộ 1A, phường X2, thành phố S (BL 99); với nội dung "*Nay thu hồi diện tích 507,8m^2, loại đất LNK, thuộc thửa đất số 25, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại khóm X4, phường X9, thành phố S…*".

- Ngày 29/12/2015, Uỷ ban nhân dân thành phố S ban hành Quyết định số 2987/QĐ-UBND về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất của ông Trần Tùng M để thực hiện công trình Xây dựng hẻm X thuộc phường X9, thành phố S (BL 102); với nội dung "*Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi 507,8m^2 đất trồng cây lâu năm của ông Trần Tùng M (thuộc thửa đất số 25,…) để thực hiện công trình Xây dựng hẻm X thuộc phường X9, thành phố S; Hệ số điều chỉnh giá đất là 1,42 tương ứng với giá đất trồng cây lâu năm là 141.500đồng/m^2*".

- Ngày 28/4/2016, Uỷ ban nhân dân thành phố S ban hành Quyết định số 701/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thay thế Quyết định 1983/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của Uỷ ban nhân dân thành phố S về thu hồi đất đối với hộ Trần Tùng M, cư ngụ số 508, Quốc lộ 1, khóm X5, phường X2, thành phố S (BL 103); với nội dung "*Thu hồi 507,8m^2, loại đất cây lâu năm khác (LNK) thuộc thửa đất số 25, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại phường X9, thành phố S của ông Trần Tùng M, cư ngụ số 508, Quốc lộ 1A, khóm X5, phường X2, thành phố S; Lý do thu hồi đất: Vào năm 2006 nhà nước xây dựng công trình hẻm X thuộc phường X9, thành phố S*" và ban hành Quyết định số 702/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án và dự toán bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Công trình Xây dựng hẻm X thuộc phường X9, thành phố S (BL 104); với nội dung "*Số tiền bồi thường, hỗ trợ là 147.754.200đồng*". Ông M không khiếu nại các quyết định này.

- Ngày 27/5/2016, Uỷ ban nhân dân thành phố S ban hành Quyết định số 790/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ Trần Tùng M để thực hiện Công trình xây dựng hẻm X thuộc phường X9, thành phố S (BL 108); với nội dung "*Số tiền bồi thường, hỗ trợ là 147.754.200đồng; Lý do thu hồi đất: Vào năm 2006 nhà nước xây dựng công trình hẻm X thuộc phường X9, thành phố S*". Không đồng ý với quyết định này ông M khiếu nại.

- Ngày 17/01/2017, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố S ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Tùng M, cư ngụ số 508, Quốc lộ 1A, khóm X5, phường X2, thành phố S (lần đầu) (BL 82); với nội dung "*Giữ nguyên Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Uỷ ban nhân dân thành phố S về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ Trần Tùng M để thực hiện Công trình xây dựng hẻm X thuộc phường X9, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Bác khiếu nại đề ngày 10/11/2016 của ông Trần Tùng M về việc khiếu nại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Uỷ ban nhân dân thành phố S về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ Trần Tùng M để thực hiện Công trình xây dựng hẻm X thuộc phường X9, thành phố S*". Ông M tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Ngày 06/12/2017, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 3110/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Tùng M (lần hai) (BL 12); với nội dung "*Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 01/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố S về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Tùng M; Bác đơn khiếu nại của ông Trần Tùng M.*".

- Ông M khiếu nại tiếp tục đến Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sóc Trăng, ngày 29/8/2018, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Sóc Trăng ban hành Thông báo số 65/ĐĐBQH-VP hướng dẫn ông M khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng để được giải quyết theo thẩm quyền.

* Ngày 23/10/2018, ông M khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định:

- Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của Uỷ ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, về việc điều chỉnh thay thế Quyết định 1983/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của Uỷ ban nhân dân thành phố S về thu hồi đất đối với hộ Trần Tùng M, cư ngụ số 508, Quốc lộ 1, khóm X5, phường X2, thành phố S. (BL 18)

- Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Uỷ ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ Trần Tùng M để thực hiện Công trình xây dựng hẻm X thuộc phường X9, thành phố S. (BL 17)

- Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Tùng M, cư ngụ số 508, Quốc lộ 1A, khóm X5, phường X2, thành phố S (lần đầu). (BL 14)

- Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Tùng M (lần hai). (BL 12)

* Tại văn bản số 2110/UBND-HC ngày 28/12/2018 (BL 59), người đại diện theo ủy quyền của người bị kiên Uỷ ban nhân dân thành phố S và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố S không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tùng M.

* Tại văn bản số 2413/UBND-NC ngày 10/12/2018 (BL 157), người đại diện theo ủy quyền của người bị kiên Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tùng M.

Tại bản án hành chính sơ thẩm 03/2019/HC-ST ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116, Điều 120, Điều 143, Điều 145, Điều 157, Điều 165, Điều 193, 194, 195 và điểm đ khoản 1 Điều 348 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015; và khoản 2 Điều 74, Điều 83, 84, 85, 86 của Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Trần Tùng M về việc yêu cầu Tòa án hủy bỏ Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Uỷ ban nhân dân thành phố S, Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố S, Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng và quyết định có liên quan Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của Uỷ ban nhân dân thành phố S.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/6/2019 người khởi kiện ông Trần Tùng M kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện trình bày đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của ông M nêu đã được nộp trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm. Nay ông không nộp bổ sung thêm chứng cứ gì mới, nhưng ông cho rằng Tòa cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ một cách không đúng nên dẫn đến việc phán quyết không chấp nhận đơn khởi kiện của người khởi kiện là sai, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông.

Phần tranh luận:

Ông M bảo lưu các ý kiến đã trình bày tại cấp sơ thẩm và nêu tại đơn kháng cáo nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện trình bày: Không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của ông M và đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo qui định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Xét về nội dung vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ các chứng cứ thu thập trong quá trình tiến hành tố tụng để phán xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, đúng pháp luật. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung: Ông Trần Tùng M khởi kiện yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm hủy các quyết định:

- Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của Uỷ ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, về việc điều chỉnh thay thế Quyết định 1983/QĐ-UBND ngày 14/6/2013 của Uỷ ban nhân dân thành phố S về thu hồi đất đối với hộ Trần Tùng M, cư ngụ số 508, Quốc lộ 1, khóm X5, phường X2, thành phố S.

- Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Uỷ ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ Trần

Tùng M để thực hiện Công trình xây dựng hẻm X thuộc phường X9, thành phố S.

- Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Tùng M, cư ngụ số 508, Quốc lộ 1A, khóm X5, phường X2, thành phố S (lần đầu).

- Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Tùng M (lần hai).

Những người bị kiện không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tùng M đề nghị Tòa án bác các yêu cầu khởi kiện của ông M.

[3] Trên cơ sở các chứng cứ thu thập trong quá trình giải quyết vụ kiện, bản án sơ thẩm nhận định:

Về hình thức, thẩm quyền ban hành quyết định 790: Quyết định số 790 về hình thức, nội dung và trình tự, thẩm quyền ban hành là đúng luật định.

Về nội dung: Theo Đơn xin nhượng vườn ngày 18/07/1989 thì diện tích ông M nhận chuyển nhượng từ ông H là 750m^2 (ngang 15m x dài 50m), loại đất vườn; năm 1993 nạo vét kinh C đất ông M bị mất diện tích 250m^2 (ngang 5m x dài 50m) và tại Đơn khiếu nại ngày 10/11/2016 (khiếu nại Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 27/5/2016) thì ông M cũng xác nhận diện tích nạo vét kinh C bị mất ông hiến cho Nhà nước, không yêu cầu; theo Đơn xin nhượng vườn ngày 18/07/1989 thì sau khi bị mất đất do nạo vét kênh C thì diện tích đất ông M còn lại 500m^2 nhưng qua đo đạc thực tế thu hồi và tính bồi thường diện tích đất ông M còn lại 507,8m^2 là có lợi cho ông M. Mặt khác, diện tích đất ông M nhận chuyển nhượng từ ông H là loại đất vườn, từ khi nhận chuyển nhượng đến khi Nhà nước xây dựng Công trình hẻm X thuộc phường X9, thành phố S, cũng như đến thời điểm ra quyết định thu hồi đất thì ông Mâu cũng không có chuyển mục đích sử dụng đất từ đất vườn (đất cây lâu năm khác) sang đất ở. Do đó, Uỷ ban nhân dân thành phố S ban hành Quyết định số 701 thu hồi đất đối với hộ Trần Tùng M với diện tich thu hồi 507,8m^2, loại đất cây lâu năm khác (LNK) thuộc thửa đất số 25, tờ bản đồ số 13, tọa lạc tại phường X9, thành phố Sóc là đúng pháp luật. Đồng thời, Nhà nước thu hồi đất ông M xây dựng Công trình hẻm X thuộc phường X9, thành phố S là thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội và vì lợi ích công cộng, nên Uỷ ban nhân dân thành phố S ban hành Quyết định số 701 là đúng thẩm quyền và đúng theo quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 62 và điểm a khoản 2 Điều 66 Luật đất đai năm 2013.

Đối với Quyết định số 790, Uỷ ban nhân dân thành phố S bồi thường, hỗ trợ cho hộ Trần Tùng M do năm 2006 Nhà nước thu hồi đất của ông M để xây dựng Công trình hẻm X thuộc phường X9, thành phố S, theo khởi kiện ông M cho rằng áp giá bồi thường thấp (141.500 đồng/m^2), trong khi đó giá chuyển nhượng thực tế tại địa phương 1.000.000 đồng/m^2, đất bị giải tỏa trắng nhưng không có chính sách tái định cư và bồi thường cây trồng, vật kiến trúc trên đất.

Do không có quỹ đất để bồi thường bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi nên Uỷ ban nhân dân thành phố S căn cứ vào khoản 2 Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quyết định bồi thường bằng tiền là phù hợp luật định. Đồng thời, trước khi Uỷ ban nhân dân thành phố S ban hành Quyết định số 790, Uỷ ban nhân dân thành phố S băn hành Quyết định số 2987/QĐ-UBND ngày 29/12/2015 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất và giá đất để tính tiền bồi thường về đất khi Nhà nước thu hồi đất của ông Trần Tùng M, theo quyết định thì hệ số điều chỉnh giá đất là 1,42 tương ứng với giá đất trồng cây lâu năm là 141.500 đồng/m^2 là phù hợp theo giá đất do Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định theo Quyết định số 35/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (có hiệu lực tại thời điểm có quyết định thu hồi) và đúng theo quy định, hướng dẫn tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phần đất của ông Trần Tùng M bị thu hồi sau khi xây dựng Công trình hẻm X thuộc phường X9, thành phố S mới thu hồi và bị thu hồi toàn bộ nhưng toàn bộ diện tích đất bị thu hồi là loại đất nông nghiệp (loại đất trồng cây lâu năm), không phải đất ở, không có công trình nhà ở gắn liền trên đất và không thuộc trường hợp phải di chuyển chỗ ở, nên không được hỗ trợ tái định cư, mà chỉ được xem xét hỗ trợ theo quy định. Trong Quyết định số 790 đã có hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề 76.170.000 đồng và hỗ trợ khác bàn giao mặt bằng đúng quy định 1.000.000 đồng (tổng cộng 77.170.000 đồng). Do đó, khi xem xét bồi thường về đất cho ông Trần Tùng M theo Quyết định số 790 của Uỷ ban nhân dân thành phố S là có căn cứ.

Ngoài ra, theo khởi kiện ông M còn cho rằng tại thời điểm nạo vét kênh C (năm 1993) trên đất có 22 cây dừa, 14 cây xoài và 10 cây bưởi và 01 chuồng nuôi gà, vịt (không có ao nuôi cá) do nạo vét kênh C bị mất đất và đất nao vét kênh bỏ trên diện tích đất còn lại nên toàn bộ cây trồng và chuồng nuôi gà, vịt bị thiệt hại hoàn toàn nhưng không được bồi thường. Xét thấy, ông M cho rằng tài sản bị thiệt hại do nạo vét kênh nhưng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh. Ông cũng không khiếu nại, không nêu ra vấn đề này trong quá trình giải quyết khiếu nại của Cơ quan Nhà nước. Xác nhận của những hộ dân sinh sống trong khu vực gần phần đất ông M bị thu hồi thể hiện: "*Trong quá trình sử dụng đất cho đến thời điểm Nhà nước thu hồi đất của ông M thì hiện trạng đất là đất ven sông, chỉ có một số cây tạp; không có cây ăn trái; ông M có nuôi vịt nhưng quy mô rất nhỏ và không có cất chòi; không có công trình kiến trúc gì trên đất theo như lời ông M trình bày*". Như vậy lời trình bày của ông M về tài sản bị thiệt hại vì quá trình nạo vét kênh là chưa có cơ sở.

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố S đã ban hành Quyết định số 01 và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành Quyết định số 3110 giữ nguyên và công nhận Quyết định số 790 và bác yêu cầu khiếu nại của ông Trần Tùng M là có căn cứ. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền giải quyết khiếu nại và ban hành Quyết định số 01 và Quyết định số 3110 về giải quyết khiếu nại của

Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố S và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã phán xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông M.

[4] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận định: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giả chứng cứ khách quan phán xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tùng M là có căn cứ đúng pháp luật. Ông M kháng cáo bản án sơ thẩm nhưng không nêu ra chứng cừ nào khác với các chứng cứ đã nêu tại cấp sơ thẩm. Do vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông M giữ nguyên bản án sơ thẩm như phần đề nghị của vị kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Trần Tùng M được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Trần Tùng M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Tùng M về việc hủy các quyết định: Quyết định số 701/QĐ-UBND ngày 28/4/2016 của Uỷ ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 790/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Uỷ ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 17/01/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Quyết định số 3110/QĐ-UBND ngày 06/12/2017 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ông Trần Tùng M được miễn toàn bộ án phí hành chính sơ thẩm, án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;
- NKK (1);
- NBK (3);
- Lưu (10) 20b (Án39).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên